

CÔNG TY TNHH DVVT HÀ MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH DVVT HÀ MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DVVT HA MINH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109765790

3. Ngày thành lập: 06/10/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Ô đất số 13, lô 6, khu đô thị mới Trung Yên, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024-3212-3385

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Sao chép bản ghi các loại	1820
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4511
5.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đầu giá)	4530
6.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa (Trừ hoạt động đầu giá)	4610
7.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
15.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
16.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
17.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
18.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

19.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đầu giá)	4791
21.	Vận tải hành khách đường sắt	4911
22.	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
23.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
24.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
25.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
26.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
27.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	4932
28.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933(Chính)
29.	Vận tải đường ống	4940
30.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
31.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
32.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
33.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ vận tải hàng không)	5229
40.	Chuyển phát	5320
41.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
42.	Cơ sở lưu trú khác	5590
43.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
44.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
45.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
46.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
47.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
48.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120

49.	Cho thuê xe có động cơ	7710
50.	Đại lý du lịch	7911
51.	Điều hành tua du lịch	7912
52.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
53.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ tổ chức họp báo và hoạt động báo chí)	8230
54.	Dịch vụ đóng gói	8292
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Địa chỉ thường trú: _____
 Địa chỉ liên lạc: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT DŨNG Giới tính: Nam
 Chức danh: Giám đốc
 Sinh ngày: 02/11/1984 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân
 Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001084009809
 Ngày cấp: 13/08/2015 Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
 Địa chỉ thường trú: Số 48, ngõ 42, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
 Địa chỉ liên lạc: Số 48, ngõ 42, phố Thành Công, Phường Thành Công, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội